

Số: **17** /2021/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **07** tháng **9** năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân cấp thực hiện công tác  
quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 01/7/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 05/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 9 năm 2021 và thay thế Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quy định phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- BLĐVP.UBND tỉnh;
- Các Phòng: NC, THNV, KT, NN;
- TT. Tin học - Công báo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD. 06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hoàng



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

*(Kèm theo Quyết định số: **17** /2021/QĐ-UBND ngày **07** tháng **9** năm 2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này phân cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến các hoạt động trong ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này các từ ngữ, khái niệm được hiểu như sau:

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gọi chung là UBND cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn gọi chung là UBND cấp xã.
3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện gồm: Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng chuyên môn khác thuộc UBND cấp huyện được giao quản lý xây dựng.

## **Chương II**

### **QUY HOẠCH XÂY DỰNG**

#### **Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng**

1. Trách nhiệm tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng
  - a) Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện.
  - b) UBND cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.
2. Trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng

Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

3. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng

UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

**Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị**

1. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị

a) Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung đô thị mới, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 2 huyện trở lên; nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng.

b) UBND thành phố, thị xã tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

c) UBND các huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

d) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư.

đ) Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lập quy hoạch đô thị có trách nhiệm trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị.

2. Trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị

a) Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ Xây dựng đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới trước khi phê duyệt.

b) UBND cấp huyện tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

3. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị

a) UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung thị trấn, thị xã, thành phố, đô thị mới; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính thuộc 2 huyện trở lên, khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu vực trong đô thị mới (trừ các quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều 44 của Luật Quy hoạch đô thị được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 29 của Luật số 35/2018/QH14).

b) UBND thị xã, thành phố phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

c) UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết thị trấn, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

**Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng**

**1. Trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch xây dựng khu chức năng**

a) Ban Quản lý khu kinh tế Trà Vinh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong khu kinh tế và quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp được UBND tỉnh giao (trừ quy hoạch quy định tại điểm d khoản này).

b) Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng được UBND tỉnh giao (trừ quy hoạch quy định tại điểm a khoản này).

c) UBND cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý trừ quy hoạch quy định tại điểm a, điểm d khoản này.

d) Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết khu vực được giao đầu tư theo quy định.

đ) Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình thẩm định, trình phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng.

**2. Trách nhiệm thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng**

a) Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến của Bộ Xây dựng đối với đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng và đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng có quy mô trên 200 ha trước khi phê duyệt.

b) UBND cấp huyện tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.

**3. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng**

a) UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng (trừ các quy hoạch quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 28 của Luật số 35/2018/QH14).

b) UBND cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

**Điều 7. Thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn**

1. UBND xã tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

2. UBND cấp huyện tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

**Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch**

1. Cơ quan, đơn vị được giao lập quy hoạch có trách nhiệm lập dự toán chi phí tổ chức lập quy hoạch theo quy định hiện hành; trình thẩm định và trình phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch.

2. Trách nhiệm thẩm định dự toán chi phí lập quy hoạch

a) Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định dự toán chi phí lập quy hoạch đối với các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch của UBND tỉnh.

b) UBND cấp huyện tổ chức thẩm định dự toán chi phí phục vụ lập quy hoạch đối với các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch của UBND cấp huyện.

3. Thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch

a) UBND tỉnh phê duyệt dự toán chi phí phục vụ lập quy hoạch đối với các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch của UBND tỉnh; các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh thuộc thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch của Thủ tướng Chính phủ.

b) UBND cấp huyện phê duyệt dự toán chi phí phục vụ lập quy hoạch đối với các quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch của UBND cấp huyện.

**Điều 9. Rà soát quy hoạch**

Theo định kỳ cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm rà soát quy hoạch được giao quản lý, báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt xem xét, quyết định theo quy định.

**Điều 10. Công bố công khai quy hoạch**

Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện (địa bàn có đồ án quy hoạch được phê duyệt) tổ chức công bố công khai quy hoạch sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và có trách nhiệm gửi toàn bộ hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt về UBND cấp huyện, Sở Xây dựng lưu trữ theo quy định.

### **Điều 11. Cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch**

Thực hiện theo Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng và quy định hiện hành.

### **Điều 12. Cung cấp thông tin về quy hoạch**

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý theo quy định.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo yêu cầu.

### **Điều 13. Quy chế quản lý kiến trúc**

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn quản lý.

b) Tổ chức thẩm định, phê duyệt Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng.

c) Công bố Quy chế quản lý kiến trúc đô thị, Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn quản lý.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định Quy chế quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt.

## **Chương III**

### **QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

**Điều 14. Thẩm quyền và trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

1. Đối với dự án, công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh chủ trì thẩm định đối với dự án từ nhóm B trở xuống; thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án từ cấp II trở xuống thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh, như sau:

- Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị và dự án, công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thẩm định).

- Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thẩm định).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (trừ các dự án, công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thẩm định).

- Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh thẩm định).

- Ban Quản lý khu Kinh tế Trà Vinh đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý (do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh làm chủ đầu tư).

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định đối với dự án từ nhóm B trở xuống; thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án từ cấp II trở xuống do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

UBND cấp huyện quyết định việc giao cho cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14; khoản 3 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

2. Đối với dự án, công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này (riêng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý) chủ trì thẩm định dự án nhóm B hoặc dự án có công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn và lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống; thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án nhóm B hoặc dự án có công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn và lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống.

3. Đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (dự án PPP), công trình thuộc dự án PPP

a) Việc thẩm định được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này (riêng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý) phối hợp thẩm định dự án có công trình từ cấp II trở xuống; thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án có cấp công trình từ cấp II trở xuống.

#### 4. Đối với dự án, công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh quy định tại điểm a khoản 1 Điều này (riêng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý) chủ trì thẩm định đối với dự án có quy mô lớn hoặc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (trừ dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) từ nhóm B trở xuống; thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng từ cấp II trở xuống được xây dựng tại khu vực không có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

#### 5. Các quy định khác về thẩm định dự án, công trình

a) Đối với dự án có công năng phục vụ hỗn hợp, thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng được xác định theo chuyên ngành quản lý quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này đối với công năng phục vụ của công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính.

b) Dự án sử dụng vốn hỗn hợp có tham gia của vốn đầu tư công được quản lý theo quy định của dự án sử dụng vốn đầu tư công; dự án PPP có sử dụng vốn đầu tư công được quản lý theo quy định của pháp luật về PPP.

c) Dự án sử dụng vốn hỗn hợp bao gồm vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác: trường hợp có tỷ lệ vốn nhà nước ngoài đầu tư công lớn hơn 30% hoặc trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư thì được quản lý theo các quy định đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công; trường hợp còn lại được quản lý theo quy định đối với dự án sử dụng vốn khác.

d) Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh, giao cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh thực hiện thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền thẩm định của người quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

đ) Cơ quan chủ trì thẩm định dự án điều chỉnh; thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh là cơ quan đã chủ trì thẩm định đối với dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đã được phê duyệt. Trường hợp điều chỉnh dự án làm thay đổi nhóm dự án hoặc cấp công trình xây dựng của dự án, thẩm quyền thẩm định dự án điều chỉnh được xác định theo thẩm quyền của nhóm dự án, cấp công trình sau điều chỉnh.

6. Thẩm quyền phê duyệt dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

a) Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện phê duyệt dự án theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Chủ đầu tư phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định.

**Điều 15. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng**

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh giúp UBND tỉnh quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh, như sau:

a) Sở Xây dựng đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị; các dự án, công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý).

b) Sở Giao thông vận tải đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý).

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (trừ các dự án, công trình do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý).

d) Sở Công Thương đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng và Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh quản lý).

đ) Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý (dự án, công trình sử dụng vốn đầu tư công do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh làm chủ đầu tư; dự án PPP; dự án, công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác).

2. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn quản lý, công trình do UBND huyện cấp giấy phép xây dựng và các công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

**Điều 16. Thẩm quyền và trách nhiệm kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng**

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh (trừ Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh) theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này kiểm tra đối với công trình xây dựng chuyên ngành từ cấp II trở xuống, như sau:

a) Công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh (trừ công trình do Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh kiểm tra).

b) Công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ nằm ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh kiểm tra đối với các công trình từ cấp II trở xuống xây dựng trong khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý (công trình xây dựng sử dụng vốn đầu tư công do Ban Quản lý Khu kinh tế làm chủ đầu tư; công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng theo quy định tại Phụ lục X Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ).

3. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện kiểm tra đối với các công trình xây dựng từ cấp II trở xuống do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư.

4. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng công trình gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra là cơ quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đối với công trình, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

### **Điều 17. Thẩm quyền giải quyết sự cố công trình xây dựng**

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này chủ trì tham mưu UBND tỉnh giải quyết đối với các sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các sự cố công trình xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. UBND cấp huyện chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp II, cấp III trên địa bàn quản lý.

### **Điều 18. Thẩm quyền và trách nhiệm cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng**

1. Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ các trường hợp được miễn cấp giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14), bao gồm:

a) Công trình tôn giáo.

b) Công trình xây dựng từ cấp II trở lên nằm ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình từ cấp đặc biệt trở xuống nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý, trừ công trình tôn giáo và các công trình theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình trên địa bàn quản lý, gồm:

- a) Nhà ở riêng lẻ.
- b) Công trình tín ngưỡng.
- c) Công trình xây dựng cấp III, cấp IV nằm ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế.

4. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

5. UBND tỉnh quyết định thu hồi giấy phép xây dựng do cấp dưới cấp không đúng quy định.

6. Trường hợp dự án có nhiều loại và cấp công trình khác nhau, cơ quan thực hiện cấp giấy phép xây dựng cho công trình có cấp cao nhất có trách nhiệm cấp giấy phép xây dựng cho các công trình còn lại thuộc dự án.

#### **Điều 19. Thẩm quyền quản lý trật tự xây dựng**

1. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

2. UBND cấp xã chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý và có trách nhiệm tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.

### **Chương IV**

## **QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

### **Mục 1**

#### **QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ**

#### **Điều 20. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý phát triển đô thị**

##### **1. Sở Xây dựng**

a) Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức việc lập, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh.

c) Thực hiện báo cáo liên quan phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về Bộ Xây dựng, UBND tỉnh.

##### **2. UBND cấp huyện:**

a) Tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn quản lý trình Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định.

b) Tổ chức lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị, kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị trình Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định.

c) Tổ chức lập Đề án phân loại đô thị trên địa bàn quản lý trình cơ quan thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

d) Thực hiện báo cáo đánh giá tình hình phát triển đô thị trên địa bàn quản lý, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo.

## Mục 2

### HỆ THỐNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT

#### **Điều 21. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý cấp nước đô thị và khu công nghiệp**

##### 1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước đô thị và khu công nghiệp.

b) Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh Trà Vinh.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức, đơn giá đối với các công tác sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố.

d) Phối hợp UBND cấp huyện triển khai ký thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước trên địa bàn với các đơn vị cấp nước.

##### 2. Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh

a) Tổ chức thực hiện liên quan đến cấp nước khu kinh tế, khu công nghiệp được giao quản lý; tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước và ký kết thoả thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn với đơn vị cấp nước trong phạm vi quản lý theo quy định.

b) Thoả thuận nội dung kế hoạch cấp nước an toàn, đảm bảo các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; triển khai thực hiện, tổ chức giám sát kế hoạch cấp nước an toàn trong phạm vi quản lý.

c) Báo cáo tình hình hoạt động về cấp nước trong phạm vi quản lý về Sở Xây dựng định kỳ theo quy định.

##### 3. UBND cấp huyện

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý về hoạt động cấp nước theo quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

b) Tổ chức lựa chọn và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước trên địa bàn quản lý; phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn do đơn vị cấp nước lập theo quy định.

c) Tạo điều kiện về quỹ đất cho việc xây dựng các công trình cấp nước dựa trên nhu cầu thực tế và yêu cầu phát triển từng giai đoạn theo quy hoạch, quy định.

d) Theo dõi tình hình triển khai quy hoạch và các dự án đầu tư hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn; báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án về Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo.

#### 4. Đơn vị cấp nước

a) Cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng đạt theo Quy chuẩn quy định của Bộ Y tế hoặc Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

b) Lập và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với UBND cấp huyện, Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh trong phạm vi phục vụ theo quy định hiện hành.

c) Lập và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát thất thu nước sạch các hệ thống cấp nước do đơn vị quản lý theo kế hoạch và lộ trình được phê duyệt; tổ chức giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện cấp nước an toàn; cập nhật, bổ sung kế hoạch cấp nước an toàn cho giai đoạn sau.

d) Bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước; phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát, đánh giá các tác động ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, đề xuất biện pháp quản lý các nguồn gây ô nhiễm; lựa chọn nguồn nước khai thác lâu dài, dự phòng.

đ) Đầu tư, cải tạo công trình cấp nước; nâng cấp trang thiết bị giám sát, điều khiển hệ thống cấp nước; ứng dụng công nghệ xử lý nước trong điều kiện suy thoái chất lượng nguồn nước và xâm nhập mặn; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, vận hành hệ thống cấp nước.

e) Tổ chức sản xuất an toàn, cung cấp ổn định dịch vụ cấp nước cho các khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước sạch, áp lực, lưu lượng và tính liên tục theo quy chuẩn kỹ thuật và hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết.

g) Thông báo kịp thời cho các khách hàng sử dụng nước khi có sự cố xảy ra và tình hình chất lượng nước cấp trên các phương tiện thông tin đại chúng; có biện pháp dự trữ nước trong thời gian khôi phục dịch vụ cấp nước.

h) Lập phương án giá tiêu thụ nước sạch theo từng vùng phục vụ cấp nước đã được xác định, thống nhất với bên ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, báo cáo Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

i) Phối hợp với Công an tỉnh xây dựng phương án quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước phòng cháy và chữa cháy; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành,

duy tu, bảo dưỡng và phát triển hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy trên địa bàn quản lý.

k) Khi chuyên nhượng một phần hay toàn bộ quyền kinh doanh cấp nước sạch của đơn vị cấp nước cho các tổ chức, cá nhân khác, phải có ý kiến chấp thuận của cơ quan đã ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước.

l) Báo cáo tình hình hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn các đô thị và khu công nghiệp định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 5), 01 năm (trước ngày 20 tháng 11) hoặc đột xuất về Sở Xây dựng.

**Điều 22. Trách nhiệm và thẩm quyền quản lý thoát nước đô thị và khu công nghiệp**

Thực hiện theo phân cấp quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của UBND tỉnh.

**Điều 23. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị, khu công nghiệp**

Thực hiện theo phân cấp quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của UBND tỉnh.

**Điều 24. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý cây xanh đô thị**

Thực hiện theo phân cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của UBND tỉnh.

**Điều 25. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý chiếu sáng đô thị**

**1. Sở Xây dựng**

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Phổ biến các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị; tổng hợp các kiến nghị về sửa đổi, bổ sung định mức dự toán, các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức, đơn giá đối với các công tác chiếu sáng đô thị chưa có trong hệ thống định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố.

d) Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh.

**2. Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh**

a) Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành hệ thống, xây dựng cơ sở dữ liệu chiếu sáng công cộng trong khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý; trừ các tuyến đường đô thị thuộc phạm vi địa giới hành chính do UBND cấp huyện quản lý.

b) Lập kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

c) Theo dõi, báo cáo về Sở Xây dựng tổng hợp theo định kỳ quy định.

### 3. UBND cấp huyện

- a) Tổ chức thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn quản lý.
- b) Ban hành quy định trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân tham gia quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị thuộc địa bàn quản lý.
- c) Lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị; xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn quản lý.
- d) Thẩm định dự toán duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị sử dụng nguồn vốn nhà nước cấp huyện theo Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị.
- đ) Theo dõi, báo cáo về Sở Xây dựng tổng hợp theo định kỳ quy định.

### **Điều 26. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ)**

#### 1. Sở Xây dựng

- a) Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các nghĩa trang trên địa bàn.
- b) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan lập giá dịch vụ nghĩa trang gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- c) Tham mưu UBND tỉnh chấp thuận giá dịch vụ nghĩa trang và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân đối với các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.
- d) Tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh theo định kỳ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

#### 2. UBND cấp huyện

- a) Thực hiện quản lý, đầu tư phát triển nghĩa trang trên địa bàn quản lý; phân cấp quản lý nghĩa trang cho UBND cấp xã theo quy định.
- b) Lập, triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy định.
- c) Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- d) Theo dõi, báo cáo về Sở Xây dựng tổng hợp theo định kỳ quy định.

### **Điều 27. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đô thị**

Thực hiện theo phân cấp quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của UBND tỉnh.

**Điều 28. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị**

Thực hiện theo phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của UBND tỉnh.

**Điều 29. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý xây dựng ngầm đô thị**

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

**Chương V**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 30. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy định này.
2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ nội dung của Quy định này tổ chức thực hiện.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.
4. Trường hợp các văn bản được căn cứ, dẫn chiếu tại Quy định này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.